

Số: /QĐ-UBND

Tân Thanh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2023/NĐ-CP ngày 21/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2023/TT-BTC ngày 30/12/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Tân Thanh về việc phê duyệt dự toán ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND xã Tân Thanh về phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã năm 2024;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024, cụ thể như sau;

1. Tổng thu ngân sách xã năm 2024: 11.487.242.000 đồng (Mười một tỷ, bốn trăm tám bảy triệu, hai trăm bốn hai nghìn đồng).

2. Tổng chi ngân sách xã năm 2024: 11.487.242.000 đồng (Mười một tỷ, bốn trăm tám bảy triệu, hai trăm bốn hai nghìn đồng).

3. Dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024: 2.970.000.000 đồng (Hai tỷ, chín trăm bảy mươi triệu đồng).

(Chi tiết có các biểu 108/CKTC-NSNN; biểu 109/CKTC-NSNN; biểu 110/CKTC-NSNN; biểu 111/CKTC-NSNN kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tân Thanh, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã;
- Trưởng các ngành đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong toàn xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Đức

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 01 /2024 của UBND xã Tân Thanh về việc công khai toán ngân sách và đầu tư xây dựng năm 2024

Đơn vị: đồng

| NỘI DUNG THU | DỰ TOÁN | NỘI DUNG CHI | DỰ TOÁN |
|--|-----------------------|--|-----------------------|
| TỔNG SỐ THU | 11.487.242.000 | TỔNG SỐ CHI | 11.487.242.000 |
| I. Các khoản thu xã hưởng 100% | 485.000.000 | I. Chi đầu tư phát triển | 2.970.000.000 |
| II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % | 3.170.000.000 | II. Chi thường xuyên | 7.087.044.000 |
| III. Thu bổ sung | 6.886.878.000 | III. Chi từ nguồn cải cách tiền lương | 945.364.000 |
| - Bổ sung cân đối | 5.228.177.000 | IV. Dự phòng | 249.834.000 |
| - Bổ sung có mục tiêu | 1.658.701.000 | V. Trích tạo nguồn cải cách tiền lương | 235.000.000 |
| IV. Thu từ nguồn cải cách tiền lương | 945.364.000 | | |
| V. Thu chuyển nguồn | | | |

Số liệu dự toán ngân sách năm 2024 chưa trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 01 /2024 của UBND xã Tân Thanh về việc công khai toán ngân sách và đầu tư xây dựng năm 2024

Đơn vị tính: Đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | |
|-------------|--|-----------------------|-----------------------|
| | | THU NSNN | THU NSX |
| A | B | | |
| | TỔNG THU | 30.187.242.000 | 11.487.242.000 |
| I | Các khoản thu 100% | 485.000.000 | 485.000.000 |
| 1 | Phí, lệ phí | 30.000.000 | 30.000.000 |
| 2 | Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác | 315.000.000 | 315.000.000 |
| 3 | Thu khác | 140.000.000 | 140.000.000 |
| II | Các khoản thu phân theo tỷ lệ % | 21.870.000.000 | 3.170.000.000 |
| 1 | Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng BĐS (50%) | 1.000.000.000 | 500.000.000 |
| 2 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (100%) | 260.000.000 | 260.000.000 |
| 3 | Thu lệ phí môn bài (100%) | 50.000.000 | 50.000.000 |
| 4 | Lệ phí trước bạ nhà đất (50%) | 400.000.000 | 200.000.000 |
| 5 | Thu tiền sử dụng đất (10%) | 20.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| 6 | Thu Thuế GTGT, TNCN từ cá nhân SXKD (100%) | 160.000.000 | 160.000.000 |
| 7 | Cấp quyền khai thác khoáng sản | | |
| 8 | Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản (50%) | | |
| III | Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có) | | |
| IV | Thu chuyển nguồn | | |
| V | Thu kết dư ngân sách năm trước | | |
| VII | Sử dụng nguồn cải cách tiền lương | 945.364.000 | 945.364.000 |
| VIII | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 6.886.878.000 | 6.886.878.000 |
| 1 | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 5.228.177.000 | 5.228.177.000 |
| | - Trừ tiết kiệm 10% chi TX | 101.160.000 | 101.160.000 |
| | - Thu bổ sung còn lại | 5.127.017.000 | 5.127.017.000 |
| 2 | - Thu bổ sung có mục tiêu | 1.658.701.000 | 1.658.701.000 |
| | Huấn luyện, hoạt động, hội thao | 283.040.000 | 283.040.000 |
| | KP hỗ trợ hoạt động đảng ủy theo QĐ-99 | 122.213.000 | 122.213.000 |
| | Hỗ trợ KP đội dân phòng theo NQ số 22/2022 của HĐND tỉnh | 183.448.000 | 183.448.000 |
| | KP hạ tầng nông nghiệp, đường, nương nội đồng | 770.000.000 | 770.000.000 |
| | Hỗ trợ xã NTM nâng cao và thôn NTM kiểu mẫu | 200.000.000 | 200.000.000 |
| | Hỗ trợ hoạt động xử lý rác thải theo NQ số 06 HĐND tỉnh | 100.000.000 | 100.000.000 |

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 01 /2024 của UBND xã Tân Thanh về việc công khai toán ngân sách và đầu tư xây dựng năm 2024

Đơn vị tính: Đồng.

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | | |
|-----|--|-----------------------|----------------------|----------------------|
| | | TỔNG SỐ | ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | THƯỜNG XUYÊN |
| A | B | 1 | 2 | 3 |
| | TỔNG CHI | 11.487.242.000 | 2.970.000.000 | 8.517.242.000 |
| | Trong đó: | - | | |
| 1 | Chi giáo dục | - | | |
| 2 | Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ | - | | |
| 3 | Chi y tế | 500.000.000 | 500.000.000 | |
| 4 | Chi văn hóa thông tin | 82.974.000 | | 82.974.000 |
| 5 | Chi phát thanh, truyền hình | 74.000.000 | | 74.000.000 |
| 6 | Chi thể dục thể thao | 30.879.000 | | 30.879.000 |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | 100.000.000 | | 100.000.000 |
| 8 | Chi các hoạt động kinh tế | 1.384.040.000 | 1.070.000.000 | 314.040.000 |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể | 7.571.915.000 | 1.400.000.000 | 6.171.915.000 |
| 10 | Chi cho công tác xã hội | 284.620.000 | | 284.620.000 |
| 11 | Chi khác | 28.616.000 | | 28.616.000 |
| 12 | Chi từ nguồn cải cách tiền lương | 945.364.000 | | 945.364.000 |
| 13 | Trích tào nguồn cải cách tiền lương | 235.000.000 | | 235.000.000 |
| 14 | Dự phòng | 249.834.000 | | 249.834.000 |

UBND XÃ TÂN THANH

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 01 /2024 của UBND xã Tân Thanh về việc công khai toán ngân sách và đầu tư xây dựng năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng.

| Tên công trình | Thời gian khởi công - hoàn thành | Tổng dự toán được duyệt | | Giá trị thực hiện đến 31/12/2023 | Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|---|----------------------------------|-------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------------------|-------------------|
| | | Tổng số | Trong đó: nguồn đóng góp | | | |
| TỔNG SỐ | | 39.534 | | 4.574 | 3.291 | 5.544 |
| Vốn bố trí trả nợ các công trình | | 23.054 | - | 4.574 | 3.291 | 1.074 |
| Cải tạo, nâng cấp trụ sở UBND xã | 2019-2020 | 2.513 | | 2.513 | 2.365 | 148 |
| Cứng hóa kênh mương thôn Sắn (Từ Nhà văn hóa thôn đến Ma Chúa; từ nhà bà Tuấn đến nhà ông Mạnh) | 2023-2023 | 700 | | 700 | 200 | 200 |
| Xây dựng đài truyền thanh thông minh | 2023-2023 | 870 | | 870 | 435 | 435 |
| Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/5.000 | 2023-2024 | 491 | | 491 | 291 | 291 |
| Các công trình chuyển tiếp sang năm 2024 | | 1.500 | | - | | 1.500 |
| Cải tạo nhà văn hóa thôn Đông | 2023-2024 | 1.500 | | | | 1.500 |
| Các công trình xây mới năm 2024 | | 14.980 | 0 | 0 | 0 | 2.970 |
| Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng thôn Tuấn Mỹ xã Tân Thanh | 2024-2024 | 500 | | | | 500 |
| Cứng hóa kênh mương nội đồng xã Tân Thanh | 2024-2024 | 1.480 | - | - | | 1.070 |
| Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng đường trục xã Tân Thanh | 2024-2025 | 5.000 | | | | 200 |
| Xây dựng nhà làm việc trạm y tế xã Tân Thanh | 2024-2024 | 3.500 | | | | 500 |
| Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Tân Thanh | 2024-2024 | 4.500 | | | | 700 |